

Mời các bạn cùng tham khảo **Văn mẫu Dựa vào "Chiếu dời đô" và "Hịch tướng sĩ" hãy nêu suy nghĩ ...** lớp 8 được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh mở rộng vốn từ và tham khảo thêm các ý tưởng cho bài viết của mình.

Đề bài: *Dựa vào các văn bản Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn và Hịch tướng sĩ hãy nêu suy nghĩ của em về vai trò của những người lãnh đạo anh minh.*

Văn mẫu Dựa vào "Chiếu dời đô" và "Hịch tướng sĩ" hãy nêu suy nghĩ ... ý nghĩa nhất

Bài làm

Cách đây đúng một ngàn năm trước, năm 1009, vua Lý Công Uẩn lên ngôi hoàng đế, lấy hiệu là Lý Thái Tổ. Mùa xuân sau đó là năm 1010, vua Lý Thái Tổ đã dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long. Từ đó về sau, triều Lý truyền ngôi được hơn 200 năm, trong hoàn cảnh đất nước thái bình thịnh trị. Đến khoảng năm 1231, một người con trai chào đời tại Kiếp Bạc, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương, đã có một thầy tướng bảo rằng: "Người này ngày sau có thể cứu nước giúp đời" (Theo Đại Việt sử ký toàn thư ghi chép). Đó chính là Trần Hưng Đạo, người anh hùng, đức Thánh Trần, người đã để lại bài Hịch tướng sĩ và Binh thư yếu lược. Vậy chúng ta hãy dựa vào Chiếu dời đô của Lý Thái Tổ và Hịch tướng sĩ của Trần Hưng Đạo để tìm hiểu về vai trò của những người lãnh đạo anh minh!

Phân mở đầu bài chiếu, tuy là một bậc đế vương, là "thiên tử" nghĩa là có quyền thay trời quyết định mọi chuyện nhân gian, vậy mà vua Lý Thái Tổ vẫn viết những câu văn đặc biệt nhấn mạnh đến "ý dân": "trên vâng mệnh trời, dưới theo ý dân, nếu thấy thuận tiện thì thay đổi".

Đại Việt sử ký toàn thư ghi lại rằng khi vua Đinh Tiên Hoàng chọn đất làm đế đô, nhà vua đã chọn Hoa Lư vì: "Chọn được đất hẹp ở Đàm Thôn, vua muốn dựng đô ở đó, nhưng thế đất hẹp mà thiếu hiểm trở, nên vẫn đóng đô ở Hoa Lư". Hoa Lư là vùng đất bằng phẳng nhưng chật hẹp và bị bao vây bởi những dãy núi đá vôi dựng đứng, ra vào chỉ có một con đường độc đạo. Hiểm trở thì hiểm trở thật, song không có lợi cho việc xây dựng triều đại và phát triển đất nước, ở Hoa Lư, nhà Đinh và nhà Tiền Lê không bị giặc ngoại xâm, mà lại liên tiếp những nội loạn: vua tôi, cha con, anh em tranh giành nhau ngai vàng: Đinh Liễn giết em là Hạng Lang khi vua cha Đinh Tiên Hoàng còn tại thế, Đỗ Thích là bề tôi lại giết Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành vừa mất thì ba con đánh nhau....Đó là những lí do mà Lý Thái Tổ đã thể hiện qua câu: "Hai triều Đinh Lê vẫn theo ý riêng mình...cứ đóng yên thành ở đây, khiến cho triều đại không được lâu bền, số vận ngắn ngủi, trăm họ phải hao tổn,

muôn vật không được thích nghi. Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đô".

Sau khi phân tích những lí do khiến vua nhà Lý muốn dời đô, nhà vua đã phân tích những ưu điểm của vùng đất mới: "Huống gì thành Đại La, ở vào nơi trung tâm của trời đất; được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi Nam Bắc Đông Tây, lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà phẳng; dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt, muôn vật cũng rất phong phú tốt tươi..."

Qua phân tích những ưu điểm của thành Đại La, chúng ta thấy vua nhà Lý đã không xuất phát từ mục đích phòng ngự, mà xuất phát từ ý muốn cho "dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt" đời sống của vua quan và toàn dân cũng khởi sắc vì "muôn vật cũng phong phú tốt tươi". Sử gia Ngô Sĩ Liên khen rằng: "Núi là vạt áo che, sông là dải đai thắt, sau lưng là sông nước, trước mặt là biển, địa thế hùng mạnh mà hiểm, rộng mà dài, có thể là nơi vua ở hùng tráng, ngôi báu vững bền, hình thế Việt Nam, không nơi nào hơn được nơi này!"

Không những vua Lý Thái Tổ vừa tỏ lòng chăm lo, cải thiện đời sống muôn dân trong câu trên, mà nhà vua còn thể hiện bản lĩnh và ước vọng chính đáng của một nhà lãnh đạo anh minh trong việc ca ngợi những người lãnh đạo biết lo toan nghiệp cả dài lâu: "Phải đâu các vua thời Tam Đại theo ý riêng mình mà tự tiện chuyển dời? Chỉ vì muốn đóng đô ở nơi trung tâm, mưu toan nghiệp lớn, tính kế muôn đời cho con cháu..."

Thực vậy, dời đô ra Thăng Long, lợi ích về giao thương kinh tế đã rõ, còn về quân sự, tuy không có núi non hiểm trở như Hoa Lư, nhưng vẫn rất thuận tiện về việc giữ nước, giữ thành. Nếu kẻ xâm lược phương Bắc tấn công bằng đường sông, thì mỗi con sông là một phòng tuyến, nếu xâm lược bằng đường bộ, cũng phải băng qua nhiều cầu, nhiều sông, dân chúng hai bên bờ sông là lực lượng chiến sĩ can cường sẵn sàng bảo vệ quê hương!

Thế rồi, "trên vâng mệnh trời, dưới theo ý dân", lần đầu tiên nhà Lý đã giữ vững chính quyền suốt hơn hai trăm năm, còn bảo toàn và mở rộng lãnh thổ của mình. Xây dựng Văn Miếu năm 1070 và Quốc Tử Giám năm 1070 đánh dấu sự phát triển của văn hóa và giáo dục, các khoa thi tuyển chọn hiền tài đã được mở ra bắt đầu từ năm 1075. Thể chế chính trị cũng được phân cấp quản lí rõ ràng, dựa vào luật pháp nhiều hơn là sự chuyên quyền độc đoán của một cá nhân. Công lao dời đô và xây dựng đất nước của Lý Thái Tổ thực sự lớn lao, lưu danh muôn thủa với non sông nước

Năm 1283, vua Nguyên sai Toa Đô mang quân đánh Chiêm Thành, nhưng chưa được. Năm 1284, Nguyên Thái Tổ bên Tàu muốn tiến đánh Đại Việt, phong cho hoàng tử Thoát Hoan làm Trấn Nam Vương.

Tháng 12 năm 1284, tướng nhà Nguyên là hoàng tử Thoát Hoan đem theo 16 tướng hùng mạnh cùng các quân sĩ giỏi chia làm 3 ngả tiến đánh Chi Lăng, Trần Hưng Đạo thất thế tại sông Đuống đưa quân chạy về Vạn Kiếp. Vua Trần Nhân Tông thấy thế giặc mạnh, phải bỏ kinh thành Đại La mà chạy, rồi cho mời Hưng Đạo Vương về Hải Dương mà phán rằng: "Thế giặc to như vậy, mà chống với chúng thì dân chúng bị tàn sát, nhà cửa bị phá hại, hay là trăm sẽ chịu hàng để cứu muôn dân?"

Trần Hưng Đạo tâu rằng:

"Bệ hạ nói câu ấy là lời nhân đức, nhưng tôn miếu xã tắc thì sao? Nếu bệ hạ muốn hàng, xin hãy chém đầu thần trước đã, rồi sau hãy hàng!"

Từ câu thề mang đầu ra giữ ngai vàng và xã tắc, Hịch tướng sĩ ra đời cùng với Binh thư yếu lược, trong lúc ấy, Thoát Hoan cùng các binh tướng đang đóng đô tại kinh đô nước Việt. Đau nỗi đau của dân tộc, nhục nỗi nhục của hoàng gia và võ tướng, Trần Quốc Tuấn đã cầm bút viết Hịch tướng sĩ, không phải là giọng văn của kẻ sĩ chốn học đường, mà là tiếng kêu gào, tiếng trống kèn của một đại tướng thúc giục mọi quân sĩ xông pha giết giặc!

Tấm lòng đau đớn của Trần Quốc Tuấn chẳng phải nỗi buồn thương của một văn nhân khi nước mất nhà tan, mà là nỗi căm hận sục sôi kìm nén trong tiếng rít giữa kẽ răng, truyền đến ngàn vạn binh tướng bằng giọng văn hào hùng khí khái: "Ta cùng các người sinh ra phải thời loạn lạc, lớn lên gặp buổi gian nan, ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình, mang thân dê chó mà bắt nạt tể phụ. ..thật khác nào ném thịt nuôi hổ đói, sao cho khỏi tai vạ về sau!...nay các người ngồi nhìn chù nhục mà không biết lo, thấy nước nhục mà không biết thẹn, làm tướng triều đình phải hầu quân giặc mà không biết tức, nghe nhạc thái thường để đãi yến ngụy sứ mà không biết căm".

Ngày dựng kinh đô, Lý Thái Tổ ca ngợi Đại La thành, ao ước non sông vĩnh cửu, thì nay Trần Quốc Tuấn không hổ danh tôn tử anh hùng, đêm không ngủ, ngày không ăn, nuôi chí khôi phục cơ đồ đã mất: "Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa...Chỉ căm tức rằng chưa xẻ thịt lột da, nuốt gan, uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, cũng nguyện xin làm" bằng cách phân tích những thú vui chơi sa đạo của các tướng sĩ:

"Hoặc lấy việc chọi gà làm vui đùa, hoặc lấy việc đánh bạc làm tiêu khiển, hoặc vui thú vườn ruộng, hoặc quyến luyến vợ con, hoặc lo làm giàu mà quên việc nước, hoặc ham săn bắn mà quên việc binh, hoặc thích rượu ngon, hoặc mê tiếng hát... "

Mặc dù là đại tướng quân, Trần Hưng Đạo đã đưa ra lời thuyết phục hết sức cảm động, vô cùng thông thiết bằng nghệ thuật sử dụng những hình ảnh đối lập thật chua chát:

"Nếu có giặc Mông Thát tràn sang thì cựa gà trống không đâm thủng áo giáp của giặc; mọo cờ bạc không thể dùng làm muro lược nhà binh; dẫu rằng mộng lăm vườn nhiều, tấm thân quý nghìn vàng khôn chuộc, vả lại vợ bìn con riu, việc quân cơ trăm sự ích chi!"

Đề thức tình ba quân tướng sĩ, Trần Hưng Đạo không hề dùng kỉ luật hay pháp luật mà những lời kêu gọi chân thành của vị tướng tài ba này xuất phát từ dòng máu yêu quê hương, căm thù giặc xâm lược:

"Tiền của tuy nhiều, không mua được đầu giặc, chó săn tuy khỏe, không đuổi được quân thù; chén rượu ngon không làm giặc say chết, tiếng hát hay không thể làm cho giặc điếc tai. Lúc bây giờ, ta cùng các người sẽ bị bắt, đau xót biết chừng nào!"

Ở đoạn hịch này, ta thấy hình ảnh dữ dội được đưa lên đầu đoạn là "đầu giặc"! Thực sự đối với một võ tướng, đầu giặc là tất cả sự nghiệp của người ấy! Huống chi là đối với Trần Hưng Đạo, ông đã lấy đầu mình ra thay cho sự hi sinh của Trần Nhân Tông.

Cuối bài hịch, sau khi vẽ ra cái tiền đồ tối tăm của các tướng sĩ bê tha sau khi thua trận, mắt nước, tác giả đã khuyên nhủ hết lời các tướng sĩ hãy tìm ra con đường chân chính mà tiến bước: học tập binh thư yếu lược để cứu nước. Câu trả lời cho Trần Hưng Đạo là những chiến thắng chống quân Nguyên vang dội đến ngày nay.

Hơn một ngàn năm qua, lịch sử nước Việt đã trải qua bao sóng gió thăng trầm, nhưng công lao của Lý Thái Tổ và Trần Hưng Đạo mãi mãi là những vết son không phai trong văn học và lịch sử Việt Nam! Chiếu dời đô của Lý Thái Tổ là một tài liệu lịch sử đáng tự hào và ghi ơn; Hịch tướng sĩ của Trần Hưng Đạo vừa có giá trị văn học, lịch sử, lại vừa là một tấm gương rạng ngời thiên thu về tình yêu nước của anh hùng dân tộc Việt Nam xưa.

CLICK NGAY vào **TÀI VỀ** dưới đây để download **Văn mẫu Dựa vào "Chiếu dời đô"** và **"Hịch tướng sĩ"** hãy nêu suy nghĩ ... Ngữ văn lớp 8 hay nhất file word, pdf hoàn toàn miễn phí.

